TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2024/HS - ST Ngày: 29/7/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hiền và ông Nguyễn Duy Quyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2024/TLST - HS ngày 27/06/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST - HS ngày 15/07/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1991 tại xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị Như Q và 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, trong quá trình đi làm mỏ ở tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Đức T muốn có giấy phép lái xe mô tô giả để đối phó với lực lượng chức năng nếu bị kiểm tra khi tham gia giao thông nên có nói với bạn bè về việc này. Sau đó có một người đàn ông tự đến gặp T và nhận làm giấy phép lái xe mô tô giả cho T. T đã đưa ảnh, cung cấp thông tin cá nhân và 1.500.000 đồng cho người đàn ông này. Sau đó khoảng một tháng thì T nhận được giấy phép lái xe giả.

Khoảng 20 giờ 55 phút, ngày 20/01/2024, tại đường ĐH02 thuộc địa phận xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; khi T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90B3-063.xx tham gia giao thông thì bị Tổ tuần tra, kiểm soát Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện B yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra nồng độ cồn. Quá trình kiểm tra xác định, tại thời điểm kiểm tra T có nồng độ cồn là 0,774mg/l khí thở, vượt quá mức quy định nên lực lượng Cảnh sát đã lập bên bản vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện và giấy phép lái xe mô tô A1 số 3800163808xx mang tên Nguyễn Đức T do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/3/2014 mà T xuất trình.

Ngày 22/01/2024 Công an huyện B đã có công văn gửi Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đề nghị xác minh tính hợp pháp của giấy phép lái xe hạng A1 số 3800163808xx đã tạm giữ. Ngày 26/01/2024 Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa có văn bản trả lời: Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa không cấp giấy phép lái xe số 3800163808xx, hạng A1 cho ông Nguyễn Đức T sinh ngày 27/10/1991, nơi cư trú: xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Quá trình xác minh ban đầu, Đội CSGT-TT Công an huyện B xác định: Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 33800163808xx mang tên Nguyễn Đức T nêu trên không phải là giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp, có dấu hiệu làm giả nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng giấy phép lái xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 3800163808xx, mang tên Nguyễn Đức T do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/3/2014 để xác định giấy phép lái xe trên là thật hay giả. Tại Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Giấy phép lái xe số 3800163808xx đề ngày 19/3/2014 gửi giám định ký hiệu A là giả"*.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-TA ngày 27/06/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đức T về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan"*. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu,

lưu trong hồ sơ vụ án giấy phép lái xe hạng A1 số 3800163808xx, mang tên Nguyễn Đức T.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Thông qua một người đàn ông mà bị cáo Nguyễn Đức T không biết tên tuổi, địa chỉ; bị cáo T đã đặt mua 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả, có số 3800163808xx, mang tên Nguyễn Đức T do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/3/2014 với giá 1.500.000 đồng để sử dụng khi tham gia giao thông. Ngày 20/01/2024, khi bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B lập biên bản vi phạm hành chính do vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển xe mô tô thì bị cáo T xuất trình giấy phép lái xe giả này cho lực lượng Công an. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan*" được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ

ràng; hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ có sức khỏe yếu, con còn nhỏ; bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 có số 3800163808xx mang tên Nguyễn Đức T do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/3/2014 đã được xác định là giả; Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc giấy phép lái xe giả đã thu giữ và các đối tượng có liên quan trong vụ án: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định nguồn gốc giấy phép lái xe giả, đối tượng đã làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo T để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn 0,774mg/l khí thở của T; Công an huyện B đã xử lý T bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 7.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan*".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (29/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo T phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo T vắng mặt tại nơi cư

trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, lưu làm tài liệu hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả có số 3800163808xx mang tên Nguyễn Đức T do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/3/2014 được đựng trong phong bì có số "325/KL-KTHS, Mẫu vật hoàn trả" của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã được đánh số bút lục 67 trong hồ sơ vụ án.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)